TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 26 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Duẫn và ông Nguyễn Thanh Lương

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Xuân Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bách, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quý Tr; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1985, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Q (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; có vợ Mai Thị Thanh B (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; tháng 02/2013 bị TAND tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn; (tuy ngày 14/12/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" bản án bị kháng cáo về hình phạt, riêng phần dân sự không bị kháng cáo, trong đó buộc bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng nhưng do người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì thời hiệu yêu cầu thi hành án là 05 năm. Vì vậy đã quá thời hiệu yêu cầu thi hành án); tháng 4/2015 bị TAND thành phố Đồng Hới xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày

24/8/2016 ra trại; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Võ Thị Đ; Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1986, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; có chồng: Phan Thái H (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quý Tr:*

+ Ông Phạm Văn L, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 45 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2019 tại gầm cầu X thuộc địa phận thôn C 1, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Tổ công tác Công an huyện Bố Trạch phối hợp với Đồn Công an Ph phát hiện bắt quả tang Hoàng Quý Tr và Võ Thị Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại học đựng nước ở giữa ghế lái và ghế phụ (phía trước) xe ô tô mang BKS 73A-098.35 do Tr điều khiển, có 02 gói nilon bên trong chứa tổng cộng 400 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh. Tr và Đ khai nhận số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, trong đó có 200 viên đang đưa đi bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi Hoàng Quý Tr và Võ Thị Đ thuê ở trọ tại tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, kết quả thu giữ ở túi bên phải của áo khoác nam màu nâu hiệu IT-IT có 01 bọc nilon màu đen bên trong có 05 gói nilon màu trắng chứa 63 viên nén và 39,038 gam chất tinh thể màu trắng. Tr khai nhận 63 viên nén bị thu giữ và 39,038 gam chất tinh thể màu trắng đều là ma túy, Tr cất giấu với mục đích bán lại cho người khác. Việc Tr cất giấu ma túy Võ Thị Đ không biết.

Trong số 400 viên ma túy hồng phiến bị thu giữ lúc bắt quả tang xác định có 200 viên là ma túy mà Võ Thị Đ đứng ra giao dịch, môi giới để Tr bán cho người đàn ông có tên là H ở thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Số còn lại Đ không biết, chỉ khi bị bắt quả tang, thu giữ Đàn mới biết là có tổng cộng 400 viên.

Về nguồn gốc ma túy Hoàng Quý Tr khai nhận: Đã mua 02 gói ma túy hồng phiến 400 viên của một người đàn ông tên là M (Nậy) trú tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình với giá 10 triệu đồng; số ma túy bị thu giữ lúc khám xét do Tr mua của một người tên là D trú tại khu vực thị xã B - tỉnh Quảng Bình với giá 25 triệu đồng.

Tại bản kết luận giám định số 582 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 400 viên nén, dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 40,055 gam; 04 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh không phải là chất ma túy, khối lượng 0,332 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 583 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 63 viên nén thu giữ lúc khám xét có tổng khối lượng 20,265 gam không tìm thấy chất ma túy thường gặp; 39,038 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ lúc khám xét là ma túy, loại Ketamine. Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với 63 viên nén bị thu giữ. Kết quả tại bản kết luận giám định số 4798 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu A1, A2, A3, A3B, A4 là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine.

Như vậy số ma túy mà Võ Thị Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 200 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 40,055gam : 2 = 20,027 gam, thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Số ma túy mà Hoàng Quý Tr phải chịu trách nhiệm là 40,055 gam Methamphetamine, 39,038 gam Ketamine, 20,265 gam hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine. Do số ma túy thu giữ của bị can Hoàng Quý Tr có nhiều loại, căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Hoàng Quý Tr được xác định như sau:

- 40,055 gam Methamphetamine, có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (100g) là: 40,055 x 100% = 40,055%;

- Hỗn hợp Ketamine và Methamphetamine, khối lượng 20,265 gam không cùng nằm trong một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật hình sự và qua giám định không xác định được tỷ lệ của các chất cụ thể có trong hỗn hợp. Theo quy định Ketamine thuộc nhóm các chất ma túy khác ở thể rắn, có mức định lượng nhẹ hơn Methamphetamine. Theo nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội nên quy về khối lượng của chất Ketamine. Như vậy Ketamine có tổng khối lượng sẽ là 39,038 gam + 20,265 gam = 59,303 gam, có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (300g) là: (59,303 : 300 gam) x 100% = 19,767%.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: 40,055% + 19,767% = 59,822% (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng các

chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. (BL 13-14, 19, 26-27, 31-32, 38-39, 150-202).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon màu hồng và 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 400 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh; 63 (sáu mươi ba) viên nén các loại và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 03 (ba) điện thoại di động hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO F1s; 01 (một) giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM-BIDV mang tên Nguyễn Tâm V; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quý Tr; 01 (một) áo khoác nam màu nâu, có nhãn mác IT.IT;
- 900.000 đồng (chín trăm ngàn) tiền Việt Nam đồng;
- Xe ô tô mang BKS 73A-098.35 và 01 bộ giấy tờ có liên quan đến xe đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Tuấn H.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSQB-P1 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố: Hoàng Quý Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Võ Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Quý Tr từ 12 năm - 12 năm 6 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Đ từ 07 năm - 07 năm 6 tháng tù; Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 582/GĐ-PC09 đã được niêm phong bên trong chứa 38,792 gam mẫu TA1 và 0,223 g mẫu TA2 và vỏ bao gói; 01 phong bì số 583/GĐ-PC09 đã được niêm phong bên trong chứa 37,275g mẫu TA5 và vỏ bao gói; 01 phong bì số 4798/C09(TT2) được niêm phong bên trong chứa 2,841g mẫu TA1, 2,070g mẫu TA2, 6,98g mẫu TA3, 1,075g mẫu TA4 và bao gói; tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Tr 01 điện thoại di động NOKIA và của bị cáo Đ 01 điện thoại di động NOKIA; trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động OPPO F1S, 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quý Tr; trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động NOKIA; trả lại cho anh Nguyễn Tâm V 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM-BIDV; tiếp tục tạm giữ của bị cáo Tr số tiền 900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời bào chữa và thừa nhận hành vi phạm tội như phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo Tr là tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự chứ không phải là mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt; về xử lý tang vật nhất trí như ý kiến của Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy bởi hành vi của bị cáo Tr là mua ma túy về cất giữ nhằm mục đích để mua bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của tổ công tác Công an huyện Bố Trạch, Đồn Công an Ph, cơ quan Điều tra Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, cơ quan Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Hoàng Quý Tr và Võ Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, cụ thể bị cáo Tr là người trực tiếp đi mua ma túy rồi về cất giấu vừa sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu. Khi bị lực lượng chức năng bắt giữ phát hiện số ma túy với số lượng 400 viên ma túy hồng phiến trong đó có 200 viên hồng phiên là ma túy mà Võ Thị Đ đứng ra giao dịch, môi giới để Tr bán cho người đàn ông có tên là H ở thôn Ph - xã S - huyện B - tỉnh Quảng Bình. Số còn lại Đ không biết, chỉ khi bị bắt quả tang, thu giữ Đ mới biết là có tổng cộng 400 viên. Về số lượng 63 viên nén và 39,038 gam chất tinh thể màu trắng, Tr khai nhận 63 viên nén bị thu giữ và 39,038 gam chất tinh thể màu trắng đều là ma túy, Tr cất giấu với mục đích bán lại cho người khác. Việc Tr cất giấu ma túy Võ Thị Đ không biết.

Bản kết luận giám định số 582/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 400 viên nén, dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 40,055 gam; 04 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh không phải là chất ma túy, khối lượng 0,332 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản kết luận giám định số 583/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 63 viên nén thu giữ lúc khám xét nơi ở của các bị cáo là của bị cáo Tr mua về cất giữ để bán lại cho các đối tượng nghiện có tổng khối lượng 20,265 gam không tìm thấy chất ma túy thường gặp; 39,038 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ lúc khám xét là ma túy, loại Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng

cầu giám định bổ sung đối với 63 viên nén bị thu giữ. Kết quả tại bản kết luận giám định số 4798/C09 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu A1, A2, A3, A3B, A4 là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine.

Như vậy số ma túy mà Võ Thị Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 200 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 40,055 gam : 2 = 20,027 gam, thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Số ma túy mà Hoàng Quý Tr phải chịu trách nhiệm là 40,055 gam Methamphetamine; 39,038 gam Ketamine, 20,265 gam hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine. Do số ma túy thu giữ của bị can Hoàng Quý Tr có nhiều loại, căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Hoàng Quý Tr được xác định như sau:

- 40,055 gam Methamphetamine, có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (100g) là: 40,055 x 100% = 40,055%;

- Hỗn hợp Ketamine và Methamphetamine, khối lượng 20,265 gam không cùng nằm trong một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật Hình sự và qua giám định không xác định được tỷ lệ của các chất cụ thể có trong hỗn hợp. Theo quy định Ketamine thuộc nhóm các chất ma túy khác ở thể rắn, có mức định lượng nhẹ hơn Methamphetamine. Theo nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội nên quy về khối lượng của chất Ketamine. Như vậy Ketamine có tổng khối lượng sẽ là 39,038 gam + 20,265 gam = 59,303 gam, có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (300g) là: (59,303 : 300 gam) x 100% = 19,767%.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: 40,055% + 19,767% = **59,822%** (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Quý Tr đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của Võ Thị Đ đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tr là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo đã đi mua lại của người khác với số lượng lớn ma túy để về bán lại cho các đối tượng nghiện, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy và các loại tội phạm khác.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr có quá trình nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án trong đó có lần bị kết án về tội phạm ma túy mặc dù đã được đương nhiên xoá án nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học cho mình, mà với lối sống buông thả để có tiền và thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo tiếp tục phạm tội; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tình tiết giảm nhẹ đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Đ là người sống chung với bị cáo Tr, nhưng bị cáo không chịu lo làm ăn lương thiện mà khi có người điện thoại hỏi mua ma túy (hồng phiến), bị cáo đã đồng ý và nói với bị cáo Tr có ma túy thì bán lại, đồng thời cùng với bị cáo Tr đi giao ma túy, hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp môi giới cho bị cáo Tr bán ma túy nên bị cáo chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự

- Phạt tiền bổ sung bị cáo Tr 10.000.000 đồng.
- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

*Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: - 01 (một) phong bì thư được dán kín số 582/GĐ-PC09 đã được dán kính, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 38,927 gam mẫu TA1 và 0,223 gam mẫu TA2 và vỏ bao gói sau giám định; 01 (một) phong bì thư được dán kín số 583/GĐ-PC09 đã được dán kính, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 37,257 gam mẫu TA5 và vỏ bao gói sau giám định; 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín số 4798/C09(TT2) được niêm phong bằng các chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc M, Lê Thế T và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong chứa 2,841gam mẫu TA1; 2,070 gam mẫu TA2; 6,98 gam mẫu TA3; 1,075 gam mẫu TA4 và vỏ bao gói; 01 áo khoác nam màu nâu có nhãn mác IT.IT do không còn giá trị sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ của bị cáo Đ và bị cáo Tr: - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1280, RM647 màu đen; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA-105, RM908 màu đen, không có nắp màn hình, không có võ lưng sau; (tất cả đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong) do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng đồng có số IMEI: 863069037912459; 01 giấy phép lái xe hạng B2 có số 440170000680 và 01 giấy CMND số 194244306 mang tên Hoàng Quý Tr; 01 giấy phép lái xe số 440123005890, 01 giấy CMND số 194387574, 01 thẻ ATM-BIDV đều mang tên Nguyễn Tâm V là giấy tờ tùy thân của bị cáo và bạn bị cáo không liên quan gì đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; Trả lại cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-1200, RH-99 màu xám, bị vỡ góc phía trên bên trái.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) của bị cáo Tr để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tất cả số vật chứng này đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 và phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 03/02/2020).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tr và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quý Tr và Võ Thị Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Hoàng Quý Tr 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2019

Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Quý Tr với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Võ Thị Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2019

Quyết định tạm giam bị cáo Võ Thị Đ với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự

- Phạt tiền bị cáo Tr 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì thư được dán kín số 582/GĐ-PC09 đã được dán kính, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 38,927 gam mẫu TA1 và 0,223 gam mẫu TA2 và vỏ bao gói sau

giám định; - 01 (một) phong bì thư được dán kín số 583/GĐ-PC09 đã được dán kính, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 37,257 gam mẫu TA5 và vỏ bao gói sau giám định; - 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín số 4798/C09(TT2) được niêm phong bằng các chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc M, Lê Thế T và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong chứa 2,841gam mẫu TA1; 2,070 gam mẫu TA2; 6,98 gam mẫu TA3; 1,075 gam mẫu TA4 và vỏ bao gói; - 01 áo khoác nam màu nâu có nhãn mác IT.IT

*Tịch thu sung công quỹ của bị cáo Đ và bị cáo Tr: - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1280, RM647 màu đen; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu NOKIA-105, RM908 màu đen, không có nắp màn hình, không cóvõ lưng sau;

* Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-1200, RH-99 màu xám, bị vỡ góc phía trên bên trái đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

* Trả lại cho bị cáo Tr: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu vàng đồng có số IMEI: 863069037912459 đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 giấy phép lái xe hạng B2 có số 440170000680 và 01 giấy CMND số 194244306 mang tên Hoàng Quý Tr; 01 giấy phép lái xe số 440123005890, 01 giấy CMND số 194387574, 01 thẻ ATM-BIDV đều mang tên Nguyễn Tâm V.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000 đồng của bị cáo Tr để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tất cả số vật chứng này đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 và phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 03/02/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Quý Tr phải chịu nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Võ Thị Đ phải chịu nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND Cấp cao tại Đà nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNVCS - CA Q. Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Q.Bình;
- Cục THADS Quảng Bình;
- Vụ GĐKT I TANDTC;
- Phòng KTNV - THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, Tòa HS, án văn.